Số: 436/BC-UBND
Thời gian ký: 2026-07-01T13:54:36+07:00

Phụ lục

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI THEO NGHỊ QUYẾT HĐND XÃ VĨNH LỢI, KỲ HỌP THỨ 4, NHIỆM KỲ 2021-2026

(Kèm theo Báo cáo số /BC - UBND ngày / /2026 của UBND xã Vĩnh Lợi)

STT	DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	Chỉ tiêu Nghị quyết (Năm 2026)	ƯỚC THỰC HIỆN *(6 tháng đầu năm)*	ĐẠT %
1	Cơ cấu kinh tế:				
	Nông nghiệp	%	≤38	28,5	133,33
	Công nghiệp	%	≥30	33	110
	Thương mại – dịch vụ - du lịch	%	≥32	38,5	120,3
2	Sản lượng lương thực	Tấn	58.000	32.133,6	55,4
3	Tổng thu ngân sách	Triệu đồng	1.000	2.124,8	212
4	Thu nhập bình quân đầu người	Triệu đồng	89,2	-	-
5	Thành lập mới doanh nghiệp	Doanh nghiệp	08	9	112,5
6	Thành lập mới hợp tác xã	HTX	01	01	100
7	Tỷ lệ trẻ em được tiêm chủng đầy đủ	%	≥95	96%	Vượt
8	Lao động qua đào tạo	Lao động	400	160	40%
9	Số lao động được giải quyết việc làm trong năm	Lao động	500	461	98,2
10	Xuất khẩu lao động	Lao động	15	15	100
11	Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều mới)	%	<1	0,63	Vượt
12	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	95,5	95	99,48
13	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc	-	Đạt chỉ tiêu trên giao	-	-
14	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện	-	Đạt chỉ tiêu trên giao	-	-
15	Tỷ lệ Giải quyết hồ sơ hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến đúng hạn	-	Đạt chỉ tiêu trên giao	Đạt	Đạt
16	Nước sạch				
	Tỷ lệ dân số sử dụng nước sạch	%	85	85	100
	Tỷ lệ dân cư ấp nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh	%	100	100	100

17	Tỷ lệ thu gom rác				
	Tỷ lệ thu gom rác, chất thải rắn sinh hoạt	%	>98	98	100
	Tỷ lệ xử lý chất thải y tế	%	100	100	100
18	Công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ	-	Đạt chỉ tiêu trên giao	Đạt	Đạt
19	Xã *"không ma tuý"* và đạt tiêu chuẩn *"An toàn về an ninh, trật tự"*	-	Đạt	Đạt	Đạt